

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ QUẢNG NINH
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN**

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**NHẬN XÉT HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẢO
CHIỀU TRONG MÔN PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG CAO
ĐẲNG Y TẾ QUẢNG NINH NĂM HỌC 2018- 2019**

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: VŨ THỊ HƯƠNG

CỘNG SỰ : NGUYỄN THỊ MỸ DỊU

QUẢNG NINH- 2019

MỤC LỤC

	Trang
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU	3
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Một số khái niệm chung	4
1.2. Thực trạng áp dụng phương pháp dạy học lớp học đảo chiều	9
1.3. Tổng quan áp dụng phương pháp dạy học dạy học LHĐC cho sinh viên trường CDYTQN	10
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	16
2.1. Đối tượng nghiên cứu	16
2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu	16
2.3. Thiết kế nghiên cứu	16
2.4. Phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu	16
2.5. Phương pháp và công cụ thu thập thông tin	16
2.6. Xử lý và phân tích số liệu	18
2.7. Các biến số nghiên cứu	18
2.8. Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu	19
2.9. Hạn chế của nghiên cứu, sai số và các biện pháp khắc phục	19
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	20
3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu	20
3.2. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng K13, Dược K5	21
3.3. Hiệu quả phương pháp dạy học LHĐC môn “Pháp luật trong thực nghiệm	24
Chương 4: BÀN LUẬN	26
KẾT LUẬN	30
KHUYẾN NGHỊ	32
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	33
PHỤ LỤC: Phiếu câu hỏi tự điền dành cho sinh viên CD ĐD K13, DK5	35

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CD	:	Cao đẳng
CD ĐD	:	Cao đẳng Điều dưỡng
ĐTNC	:	Đối tượng nghiên cứu
GD&ĐT	:	Giáo dục và đào tạo
GDPL	:	Giảng dạy pháp luật
GQVĐ	:	Giải quyết vấn đề
LHĐC	:	Lớp học đảo chiều
PBGDPL	:	Phổ biến giáo dục pháp luật

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 3.1: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu	20
Bảng 3.2: Kết quả phiếu phản hồi của SV về công tác giảng dạy pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng K13, Dược K5 chính quy	21
Bảng 3.3: Hiệu quả dạy học bằng phương pháp LHĐC trong môn “Pháp luật ” đến điểm tự học và thảo luận	
Bảng 3.4: Hiệu quả dạy học bằng phương pháp LHĐC trong môn “Pháp luật ” đến điểm kiểm tra định kỳ	24
Bảng 3.5: Hiệu quả dạy học bằng phương pháp LHĐC trong môn ”Pháp luật ” đến điểm số thi	25
Bảng 3.6: Hiệu quả dạy học bằng phương pháp LHĐC trong môn ”Pháp luật ” đối với sự thay đổi tần suất điểm các bài thi	25

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 theo quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 đã chỉ ra rằng, nền giáo dục của nước ta cần có những đổi mới sâu rộng, toàn diện mọi thành tố của quá trình dạy học hướng đến sự hình thành, phát triển năng lực và khả năng học tập suốt đời cho học sinh [12].

Bên cạnh đó, trong công cuộc đổi mới toàn diện ngành giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học có ý nghĩa quyết định cần được triển khai ở các môn học và cấp học. Một trong những định hướng đổi mới phương pháp dạy học hiện nay là áp dụng các phương pháp dạy học tích cực đã được các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới áp dụng vào thực tiễn dạy học các môn học hiệu quả.

Các phương pháp dạy học hiện đại đều có mục tiêu trung tâm là người học, phát huy năng lực nhận thức, năng lực độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề của người học. Dạy học theo Phương pháp đảo chiều là một trong những phương pháp dạy học hiện đại và đáp ứng được những yêu cầu nêu trên. Thay vì giảng bài như thường lệ, giáo viên lại là một người hướng dẫn, ngược lại người học thay vì tiếp thu kiến thức một cách thụ động từ giáo viên, các em sẽ phải tự tiếp cận kiến thức ở nhà, tự mình trải nghiệm, khám phá, tìm tòi các thông tin liên quan về bài học. Mô hình này giúp học sinh phát huy và rèn luyện tính tự học, tính chủ động làm chủ quá trình học tập của chính bản thân mà không còn bị động, phụ thuộc trong quá trình khám phá tri thức.

Thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2017-2021; Đồng thời khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục và đào tạo pháp huy những sáng kiến, nghiên cứu những phương pháp mới trong giáo dục pháp luật để thực hiện tốt những kế hoạch và mục tiêu đã đề ra góp phần “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật” [2] và “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, hành vi chấp hành pháp luật” [2].

Tuy nhiên, công tác giảng dạy pháp luật còn không ít khó khăn. Để đưa được những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống không thể chỉ bằng những trang

giáo trình, tài liệu mà cần phải có những hình thức và phương pháp đổi mới. Một trong những phương pháp giáo dục “Cung cấp cho người học kỹ năng xử lý các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, công việc”[1]; khắc phục những hạn chế và phát huy những ưu điểm của dạy học theo hệ thống tín chỉ đó là phương pháp dạy học đảo chiều. Chính vì vậy đưa tư tưởng sư phạm dạy học đảo chiều vào trong quá trình đào tạo là cần thiết. Dạy và học bằng phương pháp đảo chiều (Flipped classroom) chính là một xu hướng của lý luận dạy học và được nhiều nước trên thế giới thực hiện. Cùng với xu thế đổi mới về giáo dục tại Việt Nam, thì chương trình hướng đến năng lực thực hiện, để người học sau khi học xong có năng lực thực hiện được công việc cụ thể của nghề nghiệp đó chính là mục tiêu cơ bản của đào tạo trong các trường Cao đẳng và Đại học.

Trường Cao đẳng Y tế với mục tiêu đào tạo ra một thế hệ những Cán bộ y tế đáp ứng nhu cầu của xã hội là phải hội tụ đủ các năng lực cơ bản sau: Có Ý đức, kỹ năng mềm, thực hiện đúng Pháp luật và kỹ thuật chuyên môn. Để góp phần thực hiện được điều đó chủ thể giáo dục pháp luật đã nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy bằng cách thực nghiệm áp dụng phương pháp đảo chiều trong giảng dạy pháp luật nhằm biến những bộ luật dài, khó nhớ, khô khan thành những kiến thức, ý thức pháp luật và hành vi phù hợp với pháp luật đáp ứng yêu cầu của xã hội và nghề nghiệp cho sinh viên khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Tuy nhiên có thể khẳng định cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và đánh giá phương pháp, tạo cơ sở khoa học để vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác giảng dạy pháp luật cho đối tượng là sinh viên Trường Y nói chung và Trường Y tế Quảng Ninh nói riêng. Vậy để có những nhận xét chính xác về phương pháp dạy học lớp học đảo chiều cũng như góp phần xây dựng và cải tiến hơn về phương pháp này trong giảng dạy pháp luật cho sinh viên tại Trường Y, đây chính là lý do tác giả chọn đề tài “***Nhận xét hiệu quả áp dụng phương pháp dạy học đảo chiều trong môn Pháp luật đối với sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh năm học 2018 - 2019***” làm đề tài nghiên cứu khoa học.

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

- 1. Khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên đối với phương pháp dạy học đảo chiều trong môn “Pháp luật”.*
- 2. Nhận xét hiệu quả của phương pháp dạy học đảo chiều trong môn Pháp luật cho sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh năm học 2018 – 2019.*

Chương 1: TỔNG QUAN

1.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.1.1. Khái niệm về dạy học pháp luật trong Trường Y

Trong khoa học sư phạm, giáo dục được hiểu là “Quá trình ảnh hưởng của nhiều điều kiện khách quan như: môi trường sống, chế độ xã hội, trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, phong tục tập quán... và sự tác động của nhân tố chủ quan như: Sự tác động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch và định hướng của con người lên việc hình thành những phẩm chất, kỹ năng nhất định của đối tượng giáo dục” [1].

Trên phương diện khoa học pháp lý, khái niệm giáo dục pháp luật sau được sự thừa nhận của phần lớn các tác giả, trở thành quan điểm hợp lý với tính toàn diện và khái quát cao:

“Giáo dục pháp luật là hoạt động định hướng có tổ chức, có chủ định của chủ thể giáo dục thông qua các hình thức, phương pháp khác nhau để tác động lên đối tượng giáo dục một cách có hệ thống và thường xuyên; nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm pháp lý và hành vi xử sự phù hợp với pháp luật hiện hành”[11].

Như vậy, nghiên cứu khái niệm giáo dục pháp luật trên thì chúng ta mới xác định được đúng mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật phù hợp. Trong đó, đối tượng giáo dục chính là vấn đề trung tâm, chi phối toàn bộ mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp... của giáo dục pháp luật. Tùy vào đối tượng đặc thù khác nhau mà người ta xác định các yếu tố của hoạt động giáo dục pháp luật khác nhau. Việc dạy học nội dung pháp luật theo hình thức chính khóa là trọng tâm của hoạt động giáo dục pháp luật trong Trường Y. Căn cứ vào lý luận và thực tiễn có thể hiểu dạy học pháp luật dành cho đối tượng sinh viên Trường Y như sau:

Dạy học pháp luật cho sinh viên Trường Y là hoạt động định hướng, có tổ chức, có chủ định của các chủ thể giáo dục bằng các hình thức, phương pháp khác nhau để tác động lên sinh viên nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm đối với pháp luật và hành vi xử sự phù hợp với pháp luật hiện hành, đáp

ứng yêu cầu phát triển của ngành y tế và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.1.2. Khái niệm về phương pháp dạy học đảo chiều (PPDHĐC)

Phương pháp dạy học đảo chiều là một trong những dạng thức của học tập kết hợp (blended-learning/b-learning) được quan tâm trong những năm gần đây. Sở dĩ PPDHĐC được quan tâm bởi những kết quả tích cực mang lại. Trong phương pháp này, bài giảng của giáo viên được chuyển tải để người học nghiên cứu trước khi tới lớp, do vậy thời gian cho các hoạt động tích cực của người học được nhiều hơn. Ngoài ra, các kỹ năng giao tiếp, độc lập của người học được tăng cường.

Khái niệm về PPDHĐC được sự thừa nhận của phần lớn các tác giả, trở thành quan điểm hợp lý với tính toàn diện và khái quát cao: *PPDHĐ là chuyển đổi những hoạt động trong lớp ra ngoài lớp và ngược lại*”[14]. Hoạt động này có thể tóm tắt dưới dạng bảng sau:

Bảng 1. Hoạt động chuyển đổi giữa LHĐC và lớp học truyền thống (TT)

Loại hình	Trong lớp học	Ngoài lớp học
Phương pháp truyền thống	Bài học/bài giảng	Bài tập và luyện tập
Phương pháp đảo chiều	Bài tập và luyện tập	Đọc tài liệu; Video bài giảng

Phương pháp đảo chiều là một phương pháp tổ chức lớp học tích cực lấy học viên làm trung tâm. Phát huy được tính tích cực của sinh viên trong việc lĩnh hội kiến thức. Lớp học này được thiết kế với quy trình đảo ngược so với lớp học truyền thống. Các em sinh viên chủ động xem video bài giảng, đọc tài liệu, nghiên cứu bài học ở nhà. Đến lớp các em sẽ được thảo luận với nhau dưới sự điều phối của giảng viên để vá những lỗ hổng nhận thức của mình, lấy đó làm nền tảng để đạt được những năng lực cao hơn. Có 3 cách để tổ chức lớp học theo phương pháp đảo chiều đó là: Giảng dạy theo vấn đề (Problem Base Learning); Giảng dạy theo tình huống (Case Base Learning); Và giảng dạy theo nhóm (Team Base Learning) ”[14].

1.1.3. Khái niệm về giảng dạy theo tình huống

- Tình huống

Theo quan điểm triết học: “Tình huống được nghiên cứu như là một tổ hợp các mối quan hệ xã hội cụ thể, mà đến một thời điểm nhất định liên kết con người với môi trường, biến con người thành một chủ thể của một hoạt động có đối tượng nhằm đạt được một mục tiêu nhất định”[7].

Trong Từ điển tiếng Việt: “ Tình huống là toàn thể những sự việc xảy ra tại một nơi, trong một thời gian hoặc một thời điểm”[17].

Khái niệm tình huống được xem xét về mặt tâm lí học. Đó là tình huống được quan niệm trên cơ sở quan hệ giữa chủ thể và khách thể, trong không gian và thời gian. “Tình huống là hệ thống các sự kiện bên ngoài có quan hệ với chủ thể, có tác dụng thúc đẩy tích cực của người đó. Trong quan hệ không gian tình huống xảy ra bên ngoài nhận thức của chủ thể, trong quan hệ thời gian tình huống xảy ra trước so với hành động của chủ thể. Trong quan hệ chức năng tình huống là sự độc lập của các sự kiện đối với chủ thể ở thời điểm mà người đó thực hiện hành động” [9].

- Tình huống dạy học

Xét về mặt khách quan, tình huống dạy học là tổ hợp những mối quan hệ xã hội cụ thể được hình thành trong quá trình dạy học, khi mà người học đã trở thành chủ thể hoạt động của đối tượng nhận thức trong môi trường dạy học, nhằm một mục đích dạy học cụ thể. Xét về mặt chủ quan, tình huống dạy học chính là trạng thái bên trong được sinh ra do sự tương tác giữa chủ thể với đối tượng nhận thức. Bản chất của tình huống dạy học là đơn vị cấu trúc của bài lên lớp, chứa đựng mối liên hệ mục đích – nội dung – phương pháp theo chiều ngang tại một thời điểm nào đó với nội dung là một đơn vị kiến thức [14]. Một tình huống thông thường chưa phải là một tình huống dạy học. Nó chỉ trở thành tình huống dạy học khi người giảng viên đưa những nội dung cần truyền thụ vào trong các sự kiện tình huống và cấu trúc các sự kiện sao cho phù hợp với logic sư phạm, để khi người học giải quyết nó sẽ đạt được mục tiêu dạy học.

- Phương pháp dạy học tình huống

Theo Trịnh Văn Biều, “Dạy học tình huống là một phương pháp dạy học được tổ chức theo những tình huống có thực của cuộc sống, trong đó người học được kiến

tạo tri thức qua việc giải quyết các vấn đề có tính xã hội của việc học tập” [5]. Theo Phan Trọng Ngọ, “Bản chất của giảng dạy theo tình huống là thông qua việc giải quyết những tình huống, người học có được khả năng thích ứng tốt nhất với môi trường xã hội đầy biến động”[16].

1.1.4. Hoạt động của phương pháp dạy học đảo chiều

Là dạng thức học tập kết hợp (b-learning) giữa học tập trực tuyến, nghiên cứu tài liệu và học tập gặp mặt. Có sự đảo ngược tiến trình học tập: người học được giao nhiệm vụ tự tìm hiểu/tự nghiên cứu nội dung học tập/tài liệu thông qua các bài tập gợi mở, các video bài giảng (học tập trực tuyến) trước khi được giải đáp ở trên lớp học truyền thống (học tập gặp mặt).

1.1.5. Vai trò và mối quan hệ giữa người học-người dạy

Người học đóng vai trò trung tâm của quá trình học tập (tự tìm tòi, khai phá tri thức). Người dạy đóng vai trò là người hướng dẫn, giải đáp và tổ chức các hoạt động; Người dạy và người học đều được tham gia vào quá trình đánh giá và tự đánh giá.

1.1.6. Phương pháp dạy học/học tập

Chủ yếu là các phương pháp tích cực hóa hoạt động người học, theo dạng thức học tập chủ động .

1.1.7. Phương tiện và kỹ thuật dạy học

Các phương tiện kỹ thuật hiện đại. Nguồn tài nguyên/tài liệu học tập ở dạng số hóa, tư liệu đa phương tiện, các video bài giảng được cung cấp qua mạng.

1.1.8. Ưu điểm của phương pháp dạy học đảo chiều

Về môi trường và đối tượng tham gia: Vì PPDHĐC là một dạng thức của học tập kết hợp (b-learning) nên có nhiều ưu điểm. Mặt khác, vì định hướng của PPDHĐC là lấy người học làm trung tâm, nên tạo ra môi trường học tập linh hoạt. Người học được lựa chọn cách thức, thời gian, địa điểm học tập phù hợp với mình. Người dạy được linh hoạt trong đánh giá, đánh giá quá trình và đánh giá kết quả.

Về phương pháp và hình thức tổ chức: Thời gian dành cho người học nhiều hơn trong lớp nên có thể sử dụng nhiều phương pháp tích cực hóa hoạt động người

học như hoạt động nhóm, giải quyết tình huống, vấn đề... để nghiên cứu, lĩnh hội kiến thức một cách sâu sắc hơn.

Về nội dung: nội dung được người dạy thiết kế có định hướng nhằm giúp người học có thể tự nghiên cứu trong thời gian ngoài lớp học.

Về kỹ thuật và phương tiện: PPDHĐC hoạt động dựa trên môi trường b-learning nên những nội dung được thiết kế được hỗ trợ bởi các phần mềm ngày càng đa dạng về chủng loại và tính năng, phục vụ biên tập nội dung và tư liệu đa phương tiện (video, mô phỏng, tương tác...) và nền tảng web để quản lý và tổ chức dạy học (thông qua blog, wiki, mạng xã hội, hệ thống quản lý học tập... nên thông tin tương tác có thể được cập nhật nhanh chóng.

1.1.8. Hạn chế và thách thức của phương pháp dạy học đảo chiều

Về môi trường và đối tượng tham gia: môi trường học tập được thiết kế thông qua nền tảng web có thể gây những điểm bất lợi khi người học tự nghiên cứu.

Người học có thể mất tập trung hoặc thiếu tính tự giác, bỏ qua những nhiệm vụ được giao hoặc cảm thấy chán khi xem video bài giảng. Tâm lý thờ ơ hoặc chống đối có thể xảy ra với người học. Người học có thể cảm thấy bất mãn hay quá tải nếu nội dung, nhiệm vụ được giao quá nhiều hay khó với trình độ nhận thức, tâm lý lứa tuổi.

Về phương pháp và hình thức tổ chức: người dạy gặp nhiều khó khăn khi trợ giúp, giải đáp cho người học trong lớp học và duy trì các hoạt động tích cực xuyên suốt giờ học liên quan tới những nội dung và nhiệm vụ người học đã nghiên cứu, thực hiện ở nhà.

Về nội dung: thiết kế nội dung sao cho hấp dẫn, lôi cuốn người học và các nhiệm vụ vừa sức luôn là một vấn đề đối với người dạy. Tương tự như việc thiết kế nội dung học tập cho học tập kết hợp(b-learning), chuẩn bị các tài nguyên và học liệu học tập, công sức của người dạy đầu tư cho nội dung là rất lớn.

Về kỹ thuật và phương tiện: nền tảng kỹ thuật và phương tiện có thể là một khó khăn lớn với nhiều vùng; tốc độ truyền tải dữ liệu cũng có thể là vấn đề. Những sự cố liên quan đến mạng sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý người học và cả

người dạy. Những vấn đề khác liên quan tới sử dụng phần mềm, sự cố trong sử dụng... có thể cũng tác động không nhỏ tới tâm lý và hứng thú.

1.2. THỰC TRẠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẢO CHIỀU

Ở Mỹ, phần lớn các cơ sở giáo dục đã đảo ngược quy trình nghe giảng bài trên lớp, về nhà làm bài tập. Phương pháp mới này được gọi là phương pháp dạy học đảo chiều..

Cơ sở khoa học của phương pháp này là thang đo tư duy Bloom . Theo thang đo này, “nhớ, hiểu” lý thuyết là những hoạt động đòi hỏi mức tư duy thấp nhất, do đó, người học có thể tự xử lý một mình tại nhà; còn việc áp dụng, phân tích và sáng tạo dựa trên kiến thức đã có là hoạt động đòi hỏi mức tư duy đào sâu hơn, và cần được thực hiện tại lớp, khi có thầy cô và bạn bè cùng chia sẻ, hỗ trợ. PPDHĐC thành công ở Mỹ. Theo một cuộc khảo sát do Sophia Learning và Flipped Learning Network tiến hành, số lượng giáo viên áp dụng mô hình PPDHĐC trong giảng dạy ở Mỹ tăng lên 78% trong năm 2014, so với chỉ 48% vào năm 2012. Trong đó, các giáo viên tham gia khảo sát đều đồng ý rằng mô hình này giúp thái độ học tập trong lớp được cải thiện rất nhiều và điểm số của học sinh tăng lên 67% so với cách học truyền thống. Ngoài ra, 3/4 trong tổng số 180.000 học sinh trung học tham gia cuộc khảo sát Speak Up năm 2013 cũng đồng ý rằng PPDHĐC mang lại hiệu quả học tập cao hơn so với bình thường [14]. Với những ưu điểm trên, PPDHĐC được nhiều cơ sở giáo dục ở Mỹ áp dụng trong giảng dạy, chủ yếu ở các bậc trung học, cao đẳng và đại học.

Hiện nay ở Việt Nam, đã có một số cơ sở giáo dục sử dụng PPDHĐC trong giảng dạy như Đại học FPT, Anh ngữ Việt Mỹ VATC, Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo và các trang web giáo dục trực tuyến như Zuni.vn và Moon.vn. Đại học FPT đã triển khai mô hình này trên 4 lớp với 100 sinh viên. Kết quả cho thấy, số sinh viên thi đỗ thực hành tại Đại học FPT tăng từ 30% ở các lớp thông thường lên 53% khi áp dụng PPDHĐC [15]. Tuy đã có một số đơn vị giáo dục áp dụng PPDHĐC như đã nói, nhưng con số này xem ra còn quá khiêm tốn. Một trong những khó khăn lớn nhất cản trở sự phát triển và phổ biến của PPDHĐC là vì chúng ta vẫn chưa có một bộ công cụ quản lý lớp học hiệu quả cho đại đa số giáo viên. Để thực hiện, giáo viên không đơn giản chỉ đưa tài liệu hay video lên các trang mạng như Youtube hay ZingTV, mà quan trọng hơn hết phải quản lý được tình trạng học tập của học sinh

và tương tác với học sinh. Để khắc phục khó khăn này, vừa qua website giáo dục trực tuyến Zuni.vn đã cung cấp những tính năng vừa cho phép giáo viên tự do đăng tải bài giảng lên mạng, vừa có thể quản lý hiệu quả được hoạt động học tập của học sinh. Nói về những biến đổi trong lớp học của mình sau khi sử dụng PPDHĐC .

Có thể thấy, mặc dù PPDHĐC tuy chưa thể đảo ngược ngay được cách dạy truyền thống của đa số giáo viên tại Việt Nam hiện nay, những PPDHĐC như Zuni.vn cũng chưa có nhiều, nhưng tiềm năng trong tương lai của PPDHĐC là rất lớn khi nền giáo dục Việt Nam đang tìm kiếm một cách thức giáo dục phù hợp với định hướng lấy học sinh làm trung tâm.

Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đã áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, một trong những phương pháp đó là PPDHĐC. Phương pháp này được áp dụng trong dạy và học ở một số môn đặc biệt là môn Pháp luật; Tâm lý- Y đức; Tổ chức Y tế- Pháp luật Y tế; Điều dưỡng cơ bản...bước đầu đã mang lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên để hoàn thành mục tiêu của dạy PPDHĐC các giảng viên phải học tập và nghiên cứu hoàn thiện hơn nữa PPDHĐC cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

1.3. THỰC TRẠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẢO CHIỀU TRONG MÔN PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ QUẢNG NINH.

Mặc dù có những hạn chế và thách thức, song những thành tựu mà PPDHĐC mang lại là không thể phủ nhận. Căn cứ vào đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của người học, đồng thời tính đặc thù của môn học Pháp luật, PPDHĐC đã được áp dụng đối với môn học Pháp luật cho đối tượng Cao đẳng năm thứ nhất tại trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh

Chủ thể giáo dục pháp luật đã tiến hành tiến trình gồm 4 bước để áp dụng PPDHĐC cho môn Pháp luật, quy trình này được chi tiết và cụ thể hóa như sau:

Bước 1(phân tích):

Phân tích chương trình và nội dung môn học để lựa chọn vấn đề/nội dung phù hợp cho dạy học theo PPDHĐC . Xác định được mục tiêu nhằm phát triển năng

lực cụ thể của người học tương ứng với các vấn đề/nội dung đó (biên soạn chương trình môn học pháp luật).

Bước 2 (thiết kế):

B2.1: Sắp xếp lại kế hoạch học tập của môn học và tài nguyên phù hợp với trình độ nhận thức của người học (Công bố kế hoạch học tập của môn pháp luật; cung cấp giáo trình pháp luật đại cương, tài liệu tham khảo; các video liên quan đến các tình huống; cung cấp địa chỉ Website liên quan đến từng bài học; ...)

B2.2. Thiết kế học cho các hoạt động tự học ở nhà của sinh viên nhằm chuẩn bị cho các hoạt động trên lớp

Đối với môn Pháp luật ***bài tập tình huống*** được lựa chọn làm thiết kế cho các hoạt động tự học ở nhà của sinh viên nhằm chuẩn bị cho các hoạt động trên lớp vì áp dụng các tình huống trong giảng dạy pháp luật có khả năng hình thành nơi người học cả kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để thực hiện những hành vi hợp pháp hay giải quyết công việc chuyên môn cụ thể theo quy định của pháp luật, góp phần hình thành năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp của họ. Trên cơ sở đó các bài học trong phần Pháp luật cũng đảm bảo đạt được ba mục tiêu (kiến thức, kỹ năng và thái độ). Khi xây dựng bài dạy và học theo quan điểm: phải đạt được mục tiêu bài học thông qua tình huống. Giảng viên Pháp luật không chỉ chú trọng nội dung kiến thức của các tình huống mà còn phải xây dựng một hệ thống hoạt động, thao tác tương ứng nhằm tổ chức, dẫn dắt người học từng bước thực hiện để hình thành năng lực. Khi sinh viên thực hiện các bài tập tình huống phải là một giờ học hoạt động phức hợp đòi hỏi sự tích hợp các kiến thức, kỹ năng xã hội, chuyên môn để giải quyết tình huống theo yêu cầu của xã hội và nghề nghiệp.

Nguyên tắc và kỹ năng viết tình huống luật

Các tình huống luật được viết đảm bảo dựa trên các yêu cầu của cách viết tình huống chung, bên cạnh đó nó phải có các đặc thù riêng sau:

Thứ nhất, nếu tình huống nói chung là một bản miêu tả các vấn đề thực tế thì tình huống luật là một bản tường trình lại một vụ án hoặc vụ việc pháp lý đã xảy ra

trên thực tế. Vì vậy chất liệu của các tình huống nên là các vụ việc có thật đã diễn ra trong cuộc sống xã hội. Tuy nhiên, trên cơ sở một vụ án có thật diễn ra trong cuộc sống, người viết tình huống có thể sửa lại, “gọt rửa” lại những chi tiết trong tình huống này để phù hợp với ý đồ của người dạy và bài giảng có thể đạt được hiệu quả cao nhất.

Thứ hai, xây dựng tình huống cần lưu ý tới tính chất thực tế của vụ án để làm cho người tiếp nhận các sự kiện trong tình huống đó có cảm giác họ đang nghiên cứu một vụ án có thật.

Thứ ba, tình huống đưa ra là một bản báo cáo tóm tắt hoặc một bộ hồ sơ tường trình lại những sự kiện của một vụ án cụ thể được sắp xếp theo một trật tự logic nhất định. Những thông tin đưa ra trong tình huống không bao gồm các phân tích, kết luận mang tính định hướng cho người học.

Thứ tư, cần xác định rõ mục tiêu của việc nghiên cứu tình huống đó để lựa chọn một lượng thông tin vừa đủ cung cấp cho người học. Người viết tình huống cần đặt những câu hỏi như: Tình huống này được sử dụng để giảng dạy bài nào? Mục tiêu của việc nghiên cứu tình huống này là gì? Thông qua việc nghiên cứu tình huống này, sinh viên có thể học được kiến thức lý thuyết gì? Những kỹ năng nào sinh viên có thể đạt được khi nghiên cứu tình huống đó.

Thứ năm, viết tình huống cần có sự hiểu biết sâu sắc về người học để xây dựng tình huống phù hợp với khả năng của sinh viên.

Nguồn thông tin dữ liệu giúp xây dựng ngân hàng tình huống

Để đảm bảo độ chân thực của tình huống, không nên tự sáng tạo ra các tình huống mà cần lấy “chất liệu” từ cuộc sống. Vì vậy, tìm kiếm nguồn thông tin có vai trò quan trọng giúp chúng ta có thể xây dựng được tình huống tốt. Thông tin dữ liệu xây dựng ngân hàng tình huống có thể khai thác từ các nguồn sau:

- Từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- Từ hoạt động thực tiễn của giảng viên
- Từ báo chí (báo như Tuổi Trẻ, Thanh Niên; các trang web như www.dantri.com.vn,

www.vnexpress.net hoặc các tạp chí chuyên ngành như tạp chí Tòa án, Luật học, Khoa học Pháp lý, Nhà nước và Pháp luật...

Nguồn thông tin là yếu tố rất quan trọng để xây dựng một tình huống tốt. Vì vậy, việc lựa chọn nguồn thông tin để khai thác tình huống sẽ giúp người viết tình huống tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức, đồng thời có những tình huống hay, sinh động và đạt được các mục đích, yêu cầu của bài giảng.

Giáo dục là việc chuẩn bị cho người học vào việc giải quyết các tình huống của cuộc sống. Con người bắt đầu suy nghĩ khi họ thấy xuất hiện nhu cầu hiểu biết một cái gì đó. Tư duy luôn luôn bắt đầu từ một vấn đề hoặc một câu hỏi, từ sự ngạc nhiên hay nổi băn khoăn thắc mắc. Sự lôi cuốn cá nhân vào quá trình tư duy được xác định bởi tình huống thực tiễn xảy ra xung quanh họ. Vì vậy, sử dụng các tình huống để thiết kế học cho các hoạt động tự học ở nhà của sinh viên nhằm chuẩn bị cho các hoạt động trên lớp trong LHĐC (flipped classroom) là một phương pháp dạy học tích cực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

B2.3: Thiết kế dạy học cho hoạt động học tập ở trên lớp

Giáo án dùng cho phương pháp dạy học đảo chiều

Giáo án là thành phần quan trọng nhất. Giáo án dùng cho phương pháp dạy học đảo chiều không phải là một bản đề cương kiến thức để giảng viên lên lớp truyền thụ áp đặt cho người học, mà là một bản thiết kế các hoạt động, tình huống nhằm tổ chức cho người học thực hiện trong giờ lên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập. Việc xây dựng giáo án phải đảm bảo các nội dung và cấu trúc đặc thù. Việc lựa chọn hoạt động của giảng viên và sinh viên đòi hỏi sự sáng tạo linh hoạt để người học thông qua hoạt động mà tự chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng và thái độ đối với lao động nghề nghiệp và cuộc sống.

Vì vậy, để tổ chức dạy học thành công giảng viên phải biên soạn được giáo án theo các yêu cầu sau:

Thứ nhất: phù hợp với trình độ của người học, với điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo.

Thứ hai: Đảm bảo thời gian và nội dung theo chương trình khung đã quy định.

Thứ ba: Cụ thể và chi tiết đặc biệt đối với các nội dung, tình huống.

Thứ tư: Các nội dung và các tình huống được thiết kế với mục đích vận dụng vai trò của Pháp luật gắn kết với kiến thức chuyên môn nghề nghiệp đã học

để áp dụng vào thực tiễn công việc góp phần tạo ra năng lực người Điều dưỡng, người Dược sĩ trình độ Cao đẳng.

B2.4: Thiết kế kiểm tra đánh giá và thu nhận ý kiến phản hồi của người học

Bước 3 (tổ chức/vận hành): tổ chức dạy học theo PPDHĐC

- Giảng viên cần xác định mục tiêu của buổi học, xác định nội dung kiến thức cần truyền đạt về mặt lý thuyết sẽ được cung cấp cho sinh viên thông qua việc áp dụng những tình huống phù hợp, điều đó có ý nghĩa sinh viên sẽ tiếp thu được điều gì sau những giờ tự học và buổi lên lớp. Điều quan trọng là tại buổi học đầu tiên của môn học, giảng viên cần nói rõ cho sinh viên biết cách khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu (giáo trình Pháp luật đại cương, tài liệu hướng dẫn học tập, video, Website..): và yêu cầu sinh viên nghiên cứu những tình huống cụ thể, thuộc chương hoặc chủ đề của môn học để sinh viên có thể chuẩn bị trước, điều quan trọng là tình huống đó phải bám sát vào nội mục tiêu học tập và mang tính thực tiễn cao, phù hợp với người học.

- Kiểm tra tự học ở nhà của sinh viên và phân công các nhóm để giải quyết tình huống. Các nhóm được phân công dựa trên sự khách quan (chạy phần mềm Random trong Excel) để lập danh sách và công khai trước lớp.

- Giảng viên quan sát, hỗ trợ, gợi ý các hướng giải quyết và cung cấp các kiến thức về mặt lý thuyết có liên quan đến tình huống (nếu cần) trên cơ sở xác định nhiệm vụ và vai trò của sinh viên tham gia vào tình huống đó.

- Báo cáo tình huống, việc thảo luận hoặc báo cáo nhóm cũng được lựa chọn khách quan, trình bày báo cáo hoặc trả lời thảo luận cũng được lựa chọn ngẫu nhiên. Như vậy hạn chế được tình trạng người học cử đại diện hoặc chỉ một vài người tham gia thảo luận nhóm.

- Giảng viên tổng kết, nhận xét và đánh giá các nhóm, rút ra kết luận các giải pháp có liên quan đến nội dung lý thuyết môn học. Sau khi ghi nhận các ý kiến của các nhóm, từng thành viên trong nhóm. Giảng viên sẽ dựa vào đó đánh giá vấn đề đang thảo luận. Có thể có những vấn đề không mang lại kết quả như mong muốn, có những vấn đề có kết quả đúng sai rõ ràng, nhưng giảng viên sẽ là người chịu

trách nhiệm đưa ra kết luận cuối cùng về tình huống đó để giúp sinh viên có thể hiểu rõ hơn cách thức giải quyết của mình.

- Lượng giá lớp học theo mục tiêu bài học.

Bước 4 (*đánh giá/thu nhận phản hồi*)

Đánh giá quá trình và đánh giá kết quả của việc dạy học PPDHĐC, đồng thời thu nhận ý kiến phản hồi của người học để có điều chỉnh kịp thời quy trình này có tính chất luồn điều khiển , sau bước 4 quay trở về bước 1 để chuẩn bị cho việc thiết kế và tổ chức dạy học cho các lớp/khóa tiếp theo.

Chương 2

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

2.1.1. Tiêu chuẩn chọn đối tượng nghiên cứu

Sinh viên năm thứ nhất của Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh có học môn Pháp luật .

2.1.2. Tiêu chuẩn loại trừ

- Sinh viên được miễn môn
- Sinh viên nghỉ >30% tổng số tiết theo chương trình môn Pháp luật mà chưa học bù đủ theo quy định.

2.2. Thời gian nghiên cứu và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 9 năm 2018 – tháng 4 năm 2019.
- Địa điểm nghiên cứu: Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh.

2.3. Thiết kế nghiên cứu :

Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4. Phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu:

- Cỡ mẫu: Toàn bộ sinh viên các lớp Cao đẳng Điều dưỡng K13 và Dược K5 có học môn “Pháp luật ”.
- Phương pháp chọn mẫu: Sử dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ để chọn đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) thử nghiệm. Tại thời điểm nghiên cứu tổng số lớp Cao đẳng Điều dưỡng K13 và Dược K5 là 02 lớp (109 sinh viên) sẽ được chọn làm đối tượng thử nghiệm. Những lớp này sẽ học phần pháp luật theo phương pháp đảo chiều.

2.5. Phương pháp và công cụ thu thập thông tin

2.5.1. Phương pháp và công cụ

- Điểm danh và thu bài tập tự học trong mỗi buổi lên lớp để đánh giá mức độ chuyên cần và hứng thú với môn học của sinh viên.
- Chấm điểm bài tự học + thảo luận nhóm môn Pháp luật.
- Sử dụng bộ test kiểm tra trên máy tính (theo quy định của nhà trường).

- Dùng phiếu điều tra gồm các câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với trình độ và nhận thức của sinh viên.

2.5.2. Các bước tiến hành thu thập thông tin

2.5.2.1. Thu thập thông tin điểm tự học và thảo luận môn “Pháp luật” cho ĐTNC thực nghiệm.

- Tổng số điểm tự học và thảo luận môn pháp luật của cả lớp sẽ được tính thành giá trị trung bình của cả lớp.

- Thu thập số liệu điểm tự học và thảo luận môn Pháp luật (Mod; Min; Max).

- Thu thập số liệu về tần suất điểm tự học và thảo luận thực nghiệm.

2.5.2.2. Thu thập thông tin điểm kiểm tra 45 phút môn “Pháp luật” cho ĐTNC thực nghiệm.

- Tổng số điểm kiểm tra 45 phút môn pháp luật của cả lớp sẽ được tính thành giá trị trung bình của cả lớp.

- Thu thập số liệu điểm kiểm tra 45 phút môn Pháp luật (Mod; Min; Max).

- Thu thập số liệu về tần suất điểm kiểm tra 45 phút thực nghiệm.

2.5.2.3. Thu thập thông tin điểm thi môn Pháp luật cho ĐTNC thực nghiệm.

Sau khi các lớp Cao đẳng Điều dưỡng K13; Dược K5 (02 lớp) thực nghiệm kết thúc môn học sinh viên sẽ thi hết môn tại phòng máy với quy định chung:

- Số lượng test thi hết môn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Số lượng test và thời gian cho sinh viên ôn tập trước khi thi theo quy định của nhà trường .

- Test thi hết môn được thiết kế dựa trên mục tiêu các bài học và bảo đảm mức độ bao phủ toàn bộ chương trình.

- Nội dung được thiết kế dựa trên các kiến thức lý thuyết được đòi hỏi ứng dụng vào việc giải quyết các vụ việc thực tế, các môn học có sự liên kết với nhau.

- Tổng số điểm thi phần pháp luật của cả lớp sẽ được tính thành giá trị trung bình của cả lớp.

- Thu thập số liệu điểm thi hết môn phần Pháp luật (Mod; Min; Max).

- Thu thập số liệu về tần suất điểm thi thực nghiệm.

2.5.2.4. Thu thập thông tin lấy ý kiến phản hồi của sinh viên Điều dưỡng K13 và Dược K5

Với tất cả sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng K13 và Dược K5 (02 lớp) dạy thực nghiệm sau khi các em đã thi xong môn Pháp luật thì nghiên cứu viên gặp trực

tiếp đối tượng, trình bày lý do nghiên cứu và xin phép được phát phiếu điều tra. ĐTNC được nghiên cứu viên đọc cho nghe trang thông tin nghiên cứu(phiếu điều tra) và biên bản thỏa thuận tham gia nghiên cứu. Khi ĐTNC đồng ý chấp nhận tham gia nghiên cứu thì nghiên cứu viên để đối tượng tự điền vào phiếu điều tra đã được thiết kế sẵn.

Địa điểm thu thập số liệu là phòng học của nhà trường, đảm bảo tính riêng tư và không bị người khác làm phiền.

Sau khi điền phiếu điều tra xong, sinh viên tự bỏ phiếu điều tra vào hòm phiếu đặt ở lối ra vào của lớp học.

2.6. Xử lý số liệu và phân tích số liệu

2.6.1. Xử lý số liệu và nhập số liệu

Làm sạch và xử lý thông tin trên các phiếu điều tra trước khi nhập liệu.

2.6.2. Phân tích số liệu

Sử dụng phần mềm Microsoft Excel 2016 để phân tích

2.7. Các biến số nghiên cứu

Mục tiêu 1: Khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên đối với phương pháp dạy học đảo chiều trong môn “Pháp luật”.

- Các biến số về thông tin chung của sinh viên (tuổi, giới tính, nơi ở, điều kiện về kinh tế...)

- Các biến số về thông tin ý kiến phản hồi của sinh viên (mục tiêu học tập, nội dung tình huống, phương pháp LHĐC (flipped classroom), khả năng áp dụng thực tế...)

Mục tiêu 2: Nhận xét hiệu quả của phương pháp dạy học đảo chiều trong môn Pháp luật cho sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh năm học 2018 – 2019.

Gồm các biến số sau:

- Biến số về điểm tự học và thảo luận trong môn Pháp luật
- Biến số về điểm kiểm tra 45 phút trong môn Pháp luật
- Biến số về điểm thi môn trong môn Pháp luật.

2.8. Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu

- Nghiên cứu chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý và cho phép của Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh và các bên có liên quan.

- Các em sinh viên được giải thích đầy đủ về mục đích và nội dung nghiên cứu. Sinh viên có quyền đặt bất cứ câu hỏi nào nếu họ chưa rõ và nghiên cứu viên có trách nhiệm trả lời.

- Các thông tin cá nhân và thông tin sinh viên cung cấp được bảo đảm giữ bí mật tuyệt đối.

- Các kết quả nghiên cứu chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học không sử dụng cho các mục đích khác.

- Kết quả nghiên cứu được báo cáo phản hồi cho các đơn vị có liên quan tại địa bàn nghiên cứu.

2.9. Hạn chế của nghiên cứu, sai số và các biện pháp khắc phục

- Nghiên cứu được tiến hành có thể gặp phải các hạn chế sau:

- + Sai số do đối tượng điều tra (bài thảo luận chưa đánh giá được cụ thể công sức đóng góp của các thành viên; làm bài thi không nghiêm túc; cố ý hoặc vô ý cung cấp sai thông tin).

- + Sai số trong quá trình nhập và phân tích số liệu.

- Biện pháp khắc phục sai số:

- + Các nhóm được yêu cầu có kế hoạch làm việc, bảng chấm công tham gia đóng góp vào thành quả chung của nhóm.

- + Xây dựng và hoàn thiện bộ câu hỏi kiểm tra trên trên máy.

- + Xây dựng và hoàn thiện phiếu điều tra thu thập thông tin.

- + Bảo đảm tính nghiêm túc trong thi trên máy theo quy định của nhà trường.

- + Nhập liệu có kiểm tra ngẫu nhiên 30% số phiếu để kiểm tra tính chính xác và chất lượng nhập liệu.

Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Thông tin		Nam		Nữ		Tổng	
		<i>n</i>	%	<i>n</i>	%	<i>n</i>	%
Dân tộc	Kinh	25	22,9	83	76,1	108	99,1
	Tổng số	25	22,9	83	76,1	108	99,1
	Dân tộc khác	01	0,9	0	0	01	0,9
	Tổng	26	23,9	83	76,1	109	100
Khối ngành học	CD Điều dưỡng	15	13,8	35	32,1	50	45,9
	CD Dược	11	10,1	48	44,0	59	54,1
	Tổng	26	23,9	83	76,1	109	100
Tuổi	18 tuổi	19	17,4	71	65,1	90	82,6
	19 tuổi	3	2,8	8	7,3	11	10,1
	≥20 tuổi	4	3,7	4	3,7	8	7,3
Tổng		26	23,9	83	76,1	109	100
Nơi ở hiện nay	Ở nhà riêng	5	4,6	11	10,1	16	14,7
	Sống với cha mẹ	11	10,1	38	34,9	49	45
	Thuê trọ ở ngoài	10	9,2	34	31,2	44	40,4
	Ở ký túc xá	0		0		0	0
Tổng		26	23,9	83	76,1	109	100
Kinh tế gia đình	Nghèo(có chứng nhận)	0	0	01	0,9	01	0,9
	Không nghèo	26	23,9	82	75,2	108	99,1
Tổng		26	23,9	83	76,1	109	100

Bảng 3.1 cho ta thấy các em chủ yếu là dân tộc Kinh(chiếm 99,08%) ở độ tuổi 18 (chiếm 82,56 %), sống cùng cha mẹ hoặc thuê các nhà trọ ở khu vực gần trường. Đa số các em đều xuất thân từ các hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế bình thường

3.2. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng K13 và Dược sĩ K5 đối với phương pháp dạy học LHĐC (Flipped Classroom) trong môn Pháp luật.

Bảng 3.2: Kết quả phiếu phản hồi của SV về công tác giảng dạy pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng K13 và Dược sĩ K5 chính quy

TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	KẾT QUẢ KHẢO SÁT (... SINH VIÊN)		
		THÔNG TIN	TỔNG SỐ PHIẾU	%
I	Chương trình môn học			
1	Giáo dục pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng; Cao đẳng Dược theo hình thức chính khóa đối với SV	Phù hợp	91	83,5
		Bình thường	13	11,9
		Chưa phù hợp	5	4,6
2	Kết cấu chương trình môn Pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng	Phù hợp	93	85,4
		Bình thường	12	11
		Cần thay đổi nội dung và kết cấu chương trình	4	3,7
II	Nội dung giáo trình và tài liệu hướng dẫn học tập			
1	Nội dung giáo trình Pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng	Phù hợp với yêu cầu thực tế xã hội	98	89,9
		Bình thường	8	7,3
		Chưa phù hợp với yêu cầu thực tế xã hội	3	2,8
2	Nội dung giáo trình Pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng	Phù hợp với yêu cầu thực tế nghề nghiệp	98	89,9
		Bình thường	9	8,3
		Chưa phù hợp với yêu cầu thực tế nghề nghiệp	2	1,8
3	Trong những nội dung pháp luật chuyên ngành đã được học, những kiến thức sau đây là cần thiết cho bản thân trong nghề nghiệp, cuộc sống:	Luật Hôn nhân và Gia đình	85	77,9
		Luật Hình sự và Tố tụng hình sự	87	79,8
		Luật Dân sự và Tố tụng dân sự	80	73,4
		Luật Lao động	89	81,7
		Luật phòng chống HIV	82	75,2

		Luật khám bệnh, chữa bệnh	82	75,2
		Luật phòng chống tham nhũng	84	77,1
4	Nội dung và kết cấu của các tài liệu hướng dẫn học tập	Phù hợp	99	90,8
		Bình thường	9	8,3
		Chưa phù hợp, cần thay đổi nội dung	3	2,6
III	Tình hướng dạy học			
1	Nội dung và kết cấu tình huống phần luật Hành chính; Luật Lao động	Phù hợp với mục tiêu học tập	92	84,4
		Bình thường	13	11,9
		Chưa phù hợp với mục tiêu học tập	4	3,7
2	Nội dung và kết cấu tình huống phần luật Hình sự; Tổ tụng hình sự .	Phù hợp mục tiêu học tập	90	82,6
		Bình thường	16	14,7
		Chưa phù hợp với mục tiêu học tập	3	2,8
3	Nội dung và kết cấu tình huống phần luật Dân sự	Phù hợp mục tiêu học tập	91	83,5
		Bình thường	14	12,8
		Chưa phù hợp với mục tiêu học tập	4	3,7
4	Mức độ khơi dậy được hứng thú tích cực học trên lớp và tự học ở nhà thông qua các tình huống	. Tốt	93	85,3
		Bình thường	12	11,0
		Chưa tốt	4	3,7
5	Mức độ ứng dụng vào thực tế nghề nghiệp của các tình huống dùng để dạy và học.	Ứng dụng tốt	94	86,3
		Bình thường	12	11,0
		Ứng dụng chưa tốt, Chưa phù hợp	3	2,8

IV	Cách thức thực hiện môn học			
1	Chất lượng khâu hướng dẫn tự học ở nhà	Phù hợp mục tiêu	93	85,3
		Bình thường	14	12,8
		Chưa phù hợp	2	1,8
2	Chất lượng khâu hướng dẫn tự học ở nhà	Cập nhật kiến thức mới	93	85,3
		Bình thường	14	12,8
		Thiếu tính cập nhật	2	1,8
3	Chất lượng giảng dạy môn Pháp Luật	Phù hợp mục tiêu	94	86,2
		Bình thường	14	12,8
		Chưa phù hợp	1	0,9
4	Chất lượng giảng dạy môn Pháp Luật	Cập nhật kiến thức mới	94	86,2
		Bình thường	14	12,8
		Thiếu tính cập nhật	1	0,9
5	Mức độ khơi dậy được hứng thú tích cực học trên lớp và tự học ở nhà khi học theo phương pháp đảo chiều	Phát huy tốt	95	87,2
		Phát huy bình thường	10	9,2
		Phát huy chưa tốt	4	3,7
6	Chất lượng khâu thảo luận trong môn Pháp Luật	Tốt, phù hợp	96	88,1
		Bình thường	11	10,1
		Chưa phù hợp	2	1,8
7	Chất lượng khâu kiểm tra, thi (chất lượng các câu hỏi; tính nghiêm túc) kết thúc môn học	Tốt, phù hợp	97	89
		Bình thường	11	10,1
		Chưa tốt	1	0,9

Nhận xét: 83,5% SV cảm thấy Giáo dục pháp luật trong chương trình đào tạo cao đẳng (hình thức chính khóa) đối với SV là tốt, phù hợp và hiệu quả. Trên 85% SV

cho rằng kết cấu chương trình môn Pháp luật trong chương trình đào tạo cao đẳng là phù hợp.

Nội dung giáo trình, tài liệu hướng dẫn học tập môn Pháp luật có trên 89% cho rằng Phù hợp với yêu cầu thực tế xã hội và nghề nghiệp.

Các tình huống dạy học có trên 90% SV đánh giá là phù hợp với mục tiêu học tập, khơi dậy được hứng thú tích cực học trên lớp và tự học ở nhà ứng dụng tốt vào thực tế nghề nghiệp.

Chất lượng giảng dạy môn này 86,2% SV cho rằng Phù hợp mục tiêu, cập nhật kiến thức mới. Phương pháp dạy đảo chiều được trên 87% SV cho rằng đã khơi dậy được hứng thú tích cực học trên lớp và tự học ở nhà. Nhận xét chất lượng khâu thi, kiểm tra trên 94% sinh viên cho là nghiêm túc, chất lượng các câu hỏi phù hợp với mục tiêu và phương pháp học đảo chiều.

3.3. Hiệu quả dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật

3.3.1. Phân tích kết quả điểm tự học và thảo luận trong môn Pháp luật

Bảng 3.3: Hiệu quả dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật đến điểm tự học và thảo luận

Chỉ số điều tra Phương án	$\bar{X} \pm SD$	Mod	Min	Max	P
Thực nghiệm (ĐD K13, DS K5)	8,97 $\pm$ 1,12	9	6	10	p < 0,01

Nhận xét: điểm trung bình và các giá trị Mod, Max của lớp đều đạt điểm khá và giỏi.

3.3.2. Phân tích kết quả điểm kiểm tra định kỳ trong môn Pháp luật

Bảng 3.4: Hiệu quả dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật đến điểm kiểm tra định kỳ

Chỉ số điều tra Phương án	$\bar{X} \pm SD$	Mod	Min	Max	P
Thực nghiệm (ĐD K13, DS K5)	7,20 $\pm$ 1,17	8	6	10	p < 0,01

Nhận xét: điểm trung bình và các giá trị Mod, Max, của lớp học đều đạt khá và giỏi.

3.3.3. Phân tích kết quả điểm thi trong môn Pháp luật

Bảng 3.5: Hiệu quả dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật đến điểm thi

Phương án \ Chỉ số điều tra	$\bar{X} \pm SD$	Mod	Min	Max	P
Thực nghiệm (ĐD K13, DSK5)	7,52 $\pm$ 1,32	9	4	10	p < 0,01

Nhận xét: điểm trung bình và các giá trị Mod, Max, của lớp đều đạt khá và giỏi.

Bảng 3.6: Hiệu quả dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật đối với sự thay đổi tần suất điểm các bài thi

Phương án	x_i f	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Thực nghiệm	%	0	0	0	0	3,7	9,2	8,3	15,8	24,9	31	7,3

Nhận xét: tần suất điểm các bài thi trong thực nghiệm cao, kết quả cụ thể là số sinh viên được điểm khá và điểm giỏi chiếm 78,71% ; điểm dưới trung bình chỉ chiếm 3,66%.

Chương 4

BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu

Đối tượng thực nghiệm là các em sinh viên CĐDD khóa 13 và CĐ Dược khóa 5 Trường CĐ Y tế Quảng Ninh. Các em chủ yếu ở độ tuổi 18 chiếm (82,56%), sống cùng với cha mẹ hoặc các nhà trọ ở khu vực gần Trường. Đa số các em đều xuất thân từ các hộ gia đình có hoàn cảnh kinh tế bình thường.

Căn cứ vào báo cáo tổng hợp quý 4 năm 2018 của phòng Thống kê Công an Tỉnh Quảng Ninh và tổng kết của phòng Quản sinh Trường Y Quảng Ninh thì hiện tại 100% đối tượng thực nghiệm không có tiền án, tiền sự không vi phạm kỷ luật. Sinh viên CĐDD khóa 13 và CĐ Dược khóa 5 đang học năm thứ nhất, hàng ngày tiếp thu những kiến thức, kỹ năng chuyên môn ngành Y, để chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường. Chính vì thế, việc giáo dục pháp luật cho sinh viên cần gắn với thực tế cuộc sống và chuyên môn ngành Y là phương pháp giáo dục không thể thiếu nhằm tạo ra những Cán bộ y tế với đầy đủ năng lực trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

4.2. Kết quả phiếu phản hồi của sinh viên

Kết quả thu được từ phiếu điều tra 109 sinh viên CĐDD khóa 13 và CĐ Dược khóa 5 trong thực nghiệm được tổng hợp và xử lý theo phương pháp thống kê toán học. Các số liệu được phân tích cả về định tính và định lượng.

** Phân tích định tính:* Thực tế dạy học cho thấy sinh viên các lớp thực nghiệm chuẩn bị bài tự học trước khi đến lớp rất tốt, không những các em tìm hiểu các tài liệu liên quan đến pháp luật còn ôn lại được những kiến thức chuyên môn ngành Y, Dược. Trong giờ học sinh viên chú ý vào bài giảng, tích cực phát biểu ý kiến và hoạt động nhóm sôi nổi. Ở các lớp thực nghiệm có một vài sinh viên còn mạnh dạn đặt câu hỏi với giảng viên. Như vậy, sinh viên lớp thực nghiệm có nhiều hoạt động chiếm lĩnh kiến thức và thái độ học tập nghiêm túc.

** Phân tích định lượng:* Kết quả khảo sát phản ứng trên 2 lớp SV CĐDD K13 và CĐ Dược khóa 5 tại trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh cho thấy, 83,48% SV cảm thấy Giáo dục pháp luật trong chương trình đào tạo cao đẳng (hình thức

chính khóa) đối với SV là phù hợp và hiệu quả. Trên 89% SV cho rằng nội dung và kết cấu chương trình phần Pháp luật trong chương trình đào tạo cao đẳng là phù hợp. Nhận xét về chất lượng giảng dạy môn này 86,23% SV cho rằng Phù hợp mục tiêu, cập nhật kiến thức mới. Phương pháp dạy đảo chiều được trên 87% SV đánh giá là đã khơi dậy được hứng thú tích cực học trên lớp và tự học ở nhà, tự ôn lại kiến thức chuyên ngành Y, Dược và vận dụng kiến thức đó vào trong thực tế nghề nghiệp. Về chất lượng khâu thi, kiểm tra kết thúc học phần này cũng đã được >94% SV cho rằng tốt, nghiêm túc.

Nhận xét của về nội dung và kết cấu tình huống phần luật Hành chính; Luật Lao động; Luật Hình sự, Dân sự, Tố tụng được >82% sinh viên cho là phù hợp.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy những phản ứng tích cực và mong muốn được học pháp luật gắn với thực tế thông qua phương pháp đảo chiều của hầu hết sinh viên. Một số sinh viên còn đưa ra quan điểm cá nhân về những mong muốn dành cho môn pháp luật này. Nhìn chung, sinh viên mong muốn dạy học pháp luật theo phương pháp đảo chiều vì phương pháp này có thể giúp cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu, trên cơ sở hướng dẫn của giảng viên sẽ phân tích, áp dụng được vào thực tế cuộc sống và nghề nghiệp.

4.3. Hiệu quả dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật

4.3.1. Kết quả điểm tự học, thảo luận nhóm

*** Phân tích định tính:**

Sinh viên ở lớp thực nghiệm các em thực sự là chủ thể của hoạt động học, họ đã tự học, tự nghiên cứu để tìm ra kiến thức. Các em không chỉ được đặt trước những kiến thức có sẵn ở trong bài giảng của giảng viên mà đã tự đặt mình vào tình huống có vấn đề của thực tiễn, cụ thể và sinh động của nghề nghiệp rồi từ đó tự mình tìm ra cái chưa biết, cái cần khám phá học để hành, hành để học, tức là tự tìm kiếm kiến thức cho bản thân. Thể hiện ở việc sinh viên đều làm bài tập tình huống, đọc tài liệu tham khảo đầy đủ trước khi đến lớp, không có sinh viên vắng mặt không lý do, tham gia nhiệt tình và có hiệu quả trong thảo luận nhóm.

*** Phân tích định lượng:**

Số liệu trong bảng 3.3 cho thấy, điểm tự học, thảo luận nhóm trung bình của lớp thực nghiệm cao. Cụ thể, giá trị trung bình điểm của lớp thực nghiệm là 8,97 .

Mức chênh lệch này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,01$). Giá trị mod cho thấy điểm chiếm tỉ lệ cao nhất ở lớp thực nghiệm là điểm 9. Giá trị điểm thấp nhất ở lớp thực nghiệm là 6. Giá trị điểm cao nhất ở lớp thực nghiệm là 10. Điều này cho phép dự đoán kết quả điểm tự học, thảo luận nhóm ở lớp thực nghiệm cao. Nghĩa là, các em thích học theo phương pháp đảo chiều để có thể áp dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và chuyên ngành.

Như vậy, giảng dạy bằng phương pháp đảo chiều ở lớp thực nghiệm có hiệu quả cao. Nói cách khác, giảng dạy bằng phương pháp đảo chiều có tính cuốn hút sinh viên tạo cho họ khả năng áp dụng kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp và cuộc sống từ đó họ tích cực học trên lớp và tự học ở nhà.

4.3.2. Kết quả điểm kiểm tra định kỳ và điểm thi hết môn

** Phân tích định tính:*

Sinh viên ở lớp thực nghiệm lưu giữ kiến thức tốt hơn, áp dụng được vào thực tế và nghề nghiệp, thể hiện ở việc đa số sinh viên đạt điểm khá giỏi, rất ít sinh viên đạt điểm trung bình và dưới trung bình.

** Phân tích định lượng:*

Số liệu trong bảng 3.4, 3.5 cho thấy, điểm kiểm tra, điểm thi trung bình của các lớp thực nghiệm cao. Cụ thể, giá trị trung bình điểm kiểm tra định kỳ, điểm thi của các lớp thực nghiệm là $> 7,2$. Giá trị mod cho thấy điểm chiếm tỉ lệ cao nhất ở các lớp thực nghiệm là điểm 8(kiểm tra định kỳ); 9 (thi hết môn). Điều này cho phép dự đoán kết quả bài kiểm tra, bài thi ở lớp thực nghiệm cao. Nghĩa là, dạy học bằng phương pháp đảo chiều có hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học môn Pháp luật.

Ngoài ra, bảng 3.6 cho thấy điểm thi ở các lớp thực nghiệm tập trung vào điểm giỏi chiếm 63,15% . Điều đó cho thấy mức độ lĩnh hội kiến thức và áp dụng vào thực tế, nghề nghiệp rất tốt ở các lớp thực nghiệm. Tuy nhiên mức độ hiểu, ghi nhớ và áp dụng bài ở lớp thực nghiệm có phân bố không đều từ yếu cho đến giỏi (điểm kiểm tra từ 4 đến 10), có sự khác biệt lớn giữa các thành viên trong lớp. Điều này khẳng định, phương pháp đảo chiều đã phát huy tác dụng đối với việc ghi nhớ

kiến thức và áp dụng thực tiễn trong quá trình học và ôn tập của SV. Tuy nhiên, sự phân bố rõ về điểm số của lớp thực nghiệm phản ánh thực trạng vẫn có những SV chưa đạt được hiệu quả theo yêu cầu trong việc làm bài tập, thảo luận trên lớp và tự học, đọc tài liệu tham khảo ở nhà khiến cho điểm kiểm tra kém.

Như vậy, giảng dạy bằng phương pháp đảo chiều ở các lớp thực nghiệm có hiệu quả cao. Nói cách khác dạy học bằng phương pháp đảo chiều có khả năng nâng cao chất lượng dạy và học môn Pháp luật.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu về hoạt động dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật cho sinh viên CĐDD K13 và CĐ Dược K5 Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh tác giả rút ra một số kết luận sau:

1. Ý kiến phản hồi của sinh viên đối với phương pháp dạy học đảo chiều trong môn Pháp luật

Kết quả khảo sát phản ứng trên toàn bộ sinh viên năm thứ nhất tại trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh cho thấy Giáo dục pháp luật trong chương trình đào tạo cao đẳng (hình thức chính khóa) đối với SV là phù hợp và hiệu quả. Nhận xét về chất lượng giảng dạy môn này SV cho rằng Phù hợp mục tiêu, cập nhật kiến thức mới. Phương pháp dạy đảo chiều được trên 87% SV đánh giá là đã khơi dậy được hứng thú tích cực học trên lớp và tự học ở nhà, tự ôn lại kiến thức chuyên ngành Y, Dược và vận dụng kiến thức đó vào trong thực tế nghề nghiệp.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy những phản ứng tích cực và mong muốn được học pháp luật gắn với thực tế thông qua phương pháp đảo chiều của hầu hết sinh viên. giảng viên sẽ phân tích, áp dụng được vào thực tế cuộc sống và nghề nghiệp.

2. Hiệu quả dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật

1. Dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật là sự tác động của nhân tố chủ quan thông qua hoạt động dạy và học của chủ thể giáo dục Pháp luật với các sinh viên ĐD K13 và CĐ Dược K5. Bằng phương pháp tiếp thu lý thuyết thông qua các tình huống thực tế, nhằm hình thành kiến thức, ý thức pháp luật trong mỗi sinh viên. Kết quả cuối cùng của giáo dục pháp luật phải được thể hiện ở hành vi xử sự phù hợp pháp luật trong cuộc sống và nghề nghiệp của các Cán bộ Y tế trong tương lai.

2. Dạy học bằng phương pháp đảo chiều trong môn Pháp luật cho sinh viên Trường Y đã đạt được kết quả cao, thể hiện thông qua điểm số và ý thức biến hệ thống các quy tắc xử sự từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với người Cán bộ Y tế thành những đòi hỏi bên trong, thành nhu cầu, thói quen của các em sinh viên

Trường Y khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Hoạt động GDPL cho sinh viên Trường Y được thực hiện thông qua phương pháp đảo chiều, nó sẽ thể hiện được những đặc thù của nhà Trường và mục tiêu của chuyên ngành đào tạo. Đảm bảo về nội dung có tính liên tục, tính khoa học, lôgic, phù hợp với nhu cầu khách quan và thống nhất giữa học và hành, giữa lý luận và thực tiễn.

3. Giáo dục pháp luật nói chung, giáo dục pháp luật trong Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh nói riêng là hoạt động mang tính chiến lược. Để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho sinh viên Trường Y đòi hỏi phải có những giải pháp nhất định, hệ thống giải pháp tập trung vào thay đổi tư duy giáo dục và giáo dục pháp luật theo hướng kết hợp hài hòa giữa tri thức khoa học và tri thức xã hội, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục pháp luật, khắc phục vấn đề hạn chế quỹ thời gian GDPL chính khoá, bằng cách áp dụng phương pháp đảo chiều. Luôn gắn giáo dục pháp luật với các hoạt động giáo dục văn hóa trong nhà trường và là nhiệm vụ của toàn xã hội.

KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với sinh viên

Học tập kiến thức pháp luật theo phương pháp đảo chiều sẽ giúp sinh viên dễ nhớ lý thuyết và vận dụng được kiến thức vào cuộc sống và nghề nghiệp sau này một cách cụ thể và chính xác, tuy nhiên SV phải có ý thức và trách nhiệm tự học, phải có các thiết bị được kết nối Internet.

2. Đối với giảng viên

Phương pháp đảo chiều này phụ thuộc vào công nghệ do vậy để áp dụng được thì cả GV có các thiết bị được kết nối Internet.

GV phải chịu trách nhiệm về việc biên tập, thực hiện các video bài giảng.

Thiết lập các kênh trao đổi liên lạc để chuyển giao bài giảng, tương tác, trao đổi giữa GV và SV.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Quang An (1990), “*Mở đầu lí thuyết các tình huống – Giới thiệu các tình huống Didactic*”, Báo cáo Hội nghị chuyên đề Didactic Toán tại ĐHSP Huế.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Tài liệu tham khảo môn pháp luật*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 về việc ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017-2018 của ngành giáo dục*, Hà Nội.
5. Trịnh Văn Biều (2010), *Các phương pháp dạy học tích cực*, ĐHSP TPHCM.
6. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Ngành Giáo dục*, Hà Nội.
7. Chủ nghĩa Mác(1959), *Bàn về giáo dục*, Nxb Sự thật Hà Nội.
8. Cục Thống kê tội phạm Quốc gia (2017), *Niên giám thống kê năm 2017*, NXB Thống kê Hà Nội.
9. Vũ Dũng (2000), *Từ điển Tâm lí học*, Nxb Khoa học xã hội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Quốc hội Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Phổ biến giáo dục pháp luật*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
12. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*, Hà Nội.
13. I.Ia. Lecne (1977), *Dạy học nêu vấn đề*, Nxb Giáo dục.

14. M.A. Danilop, M.N. Xkatkin (2016), *Lí luận dạy học ở trường Cao đẳng đại học*, Nxb Giáo dục.
15. Bùi Thị Mùi (2004), *Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh PTTH*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
16. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm TP HCM.
17. Viện Ngôn ngữ học Việt Nam (2001), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Thanh niên.

Phụ lục

PHIẾU LẤY Ý KIẾN SINH VIÊN

**VỀ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY PHÁP LUẬT TRONG CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K13 VÀ DƯỢC SĨ K5 CHÍNH QUY**

Với tinh thần tôn trọng ý kiến người học, chúng tôi tiến hành lấy ý kiến về công tác giảng dạy môn “Pháp luật” của chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng K13, Dược sĩ K5 chính quy. Các ý kiến thẳng thắn của các anh (chị) là một kênh thông tin quan trọng, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy pháp luật và nội dung công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường. Chúng tôi cảm ơn và hoan nghênh ý kiến đóng góp của các anh (chị).

Anh (chị) vui lòng cho biết một số thông tin hoặc trả lời các câu hỏi sau:

A. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin		Nam	Nữ
<i>Dân tộc</i>			
<i>Khối ngành học</i>			
Tuổi	<i>18 tuổi</i>		
	<i>19 tuổi</i>		
	<i>≥20 tuổi</i>		
Nơi ở hiện nay	<i>Ở nhà riêng</i>		
	<i>Sống với cha mẹ</i>		
	<i>Thuê trọ ở ngoài</i>		
	<i>Ở ký túc xá</i>		
	<i>Địa chỉ thường trú</i>		
Kinh tế gia đình	<i>Hộ nghèo(có chứng nhận của chính quyền địa phương)</i>		
	<i>Không nghèo</i>		

B. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN

I. Chương trình môn học

Câu 1. Giáo dục pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng; Cao đẳng Dược theo hình thức chính khóa đối với SV là:

- 1. Tốt, phù hợp và hiệu quả ☐
- 2. Bình thường ☐
- 3. Chưa phù hợp và không hiệu quả ☐

Câu 2. Nhận xét chung của anh (chị) về kết cấu chương trình phần Pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng ?

- 1. Phù hợp và hiệu quả ☐
- 2. Bình thường ☐
- 3. Chưa phù hợp, cần thay đổi và kết cấu chương trình ☐

II. Nội dung giáo trình và tài liệu hướng dẫn học tập

Câu 1. Nhận xét chung của anh (chị) về nội dung giáo trình Pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng ?

- 1. Phù hợp với yêu cầu thực tế xã hội ☐
- 2. Bình thường ☐
- 3. Chưa phù hợp với yêu cầu thực tế xã hội ☐

Câu 2. Nhận xét chung của anh (chị) về nội dung giáo trình Pháp luật trong chương trình đào tạo Cao đẳng ?

- 1. Phù hợp với yêu cầu thực tế nghề nghiệp ☐
- 2. Bình thường ☐
- 3. Chưa phù hợp với yêu cầu thực tế nghề nghiệp ☐

Câu 3. Anh (chị) cho biết những điểm cần cải thiện hoặc thay đổi về nội dung Giáo trình trong môn học này ?

.....

Câu 4. Trong những nội dung pháp luật chuyên ngành đã được học, anh (chị) thấy những kiến thức nào sau đây là cần thiết cho bản thân, nghề nghiệp và cuộc sống:

1. Luật Hôn nhân và Gia đình ☐
2. Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự ☐
3. Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự ☐
4. Luật Lao động; Luật hành chính ☐
5. Luật khám bệnh, chữa bệnh, Luật phòng chống HIV ☐
6. Luật phòng chống tham nhũng ☐

Câu 5. Nhận xét của anh (chị) về nội dung và kết cấu của các tài liệu hướng dẫn học tập ?

1. Phù hợp ☐
2. Bình thường ☐
3. Chưa phù hợp, cần thay đổi nội dung ☐

III. Tình huống dạy học

Câu 1. Nhận xét của anh (chị) về nội dung và kết cấu tình huống phân luật Hành chính; Luật Lao động

1. Tốt, phù hợp với mục tiêu học tập ☐
2. Bình thường ☐
3. Chưa phù hợp với mục tiêu học tập ☐

Câu 2. Nhận xét của anh (chị) về nội dung và kết cấu tình huống phân luật Hình sự; Tổ tụng hình sự .

1. Tốt, phù hợp mục tiêu học tập ☐
2. Bình thường ☐
3. Chưa phù hợp với mục tiêu học tập ☐

Câu 3. Nhận xét của anh (chị) về nội dung và kết cấu tình huống phân luật Dân sự; Tổ tụng Dân sự

1. Tốt, phù hợp mục tiêu học tập ☐
2. Bình thường ☐
3. Chưa phù hợp với mục tiêu học tập ☐

Câu 4. Nhận xét chung của anh (chị) về mức độ khơi dậy được hứng thú tích cực học trên lớp và tự học ở nhà thông qua các tình huống.

1. Phát huy tốt ☐

- 2. Phát huy bình thường ☐
- 3. Phát huy chưa tốt ☐

Câu 5. Nhận xét chung của anh (chị) về mức độ ứng dụng vào thực tế nghề nghiệp của các tình huống dùng để dạy và học trong môn Pháp luật?

- 1. Ứng dụng tốt ☐
- 2. Bình thường ☐
- 3. Ứng dụng chưa tốt, Chưa phù hợp ☐

IV. Cách thức thực hiện môn học

Câu 1. Nhận xét chung của anh (chị) về chất lượng khâu hướng dẫn tự học ở nhà ?

- 1. Phù hợp mục tiêu, cập nhật kiến thức mới ☐
- 2. Bình thường ☐
- 3. Chưa phù hợp, thiếu tính cập nhật ☐

Câu 2. Nhận xét chung của anh (chị) về chất lượng giảng dạy phần này ?

- 1. Phù hợp mục tiêu, cập nhật kiến thức mới ☐
- 2. Bình thường ☐
- 3. Chưa phù hợp, thiếu tính cập nhật ☐

Câu 3. Nhận xét chung của anh (chị) về mức độ khơi dậy được hứng thú tích cực học trên lớp và tự học ở nhà khi học theo phương pháp đảo chiều.

- 1. Phát huy tốt ☐
- 2. Phát huy bình thường ☐
- 3. Phát huy chưa tốt ☐

Câu 4. Nhận xét chung của anh (chị) về chất lượng khâu thảo luận nội dung phần Pháp luật ?

- 1. Tốt, phù hợp ☐
- 2. Bình thường ☐
- 3. Chưa phù hợp ☐

Câu 5. Nhận xét chung của anh (chị) về chất lượng khâu thi, kiểm tra(chất lượng các câu hỏi; tính nghiêm túc) kết thúc học phần này ?

- 1. Tốt, phù hợp ☐
- 2. Bình thường ☐

3. Chưa tốt



Câu 6. Anh (chị) cho biết những điểm cần cải thiện hoặc thay đổi về phương pháp dạy và học trong môn học này ?

.....

.....

Trân trọng cảm ơn sự cộng tác của anh (chị)!

